

XÂY DỰNG VĂN HOÁ ĐÔ THỊ VÀ VĂN HOÁ QUẢN LÝ Ở CÁC ĐÔ THỊ NƯỚC TA HIỆN NAY

Bùi Văn Tuấn *

Văn hoá đô thị và văn hoá quản lý đô thị là một vấn đề đã và đang được nhiều nhà khoa học, nhà quản lý quan tâm tranh luận. Nó không chỉ là mối quan tâm của riêng một cá nhân hay tổ chức đơn lẻ mà đã trở thành vấn đề của toàn xã hội. Cùng với quá trình phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước, xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta trở thành một trong những nội dung cơ bản của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nếu như Đảng ta xác định văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thì chúng ta cũng có thể nhận định rằng: xây dựng văn hoá đô thị là nhằm tạo lập nên nền tảng tinh thần, động lực để phát triển đô thị theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta thực chất là *xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống và thiết chế văn hoá ở tất cả các lĩnh vực, các ngành, các cấp của đô thị*, trong đó Đảng, Nhà nước và đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Việc tổ chức và quản lý Nhà nước về văn hoá có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cả nước nói chung và đô thị nói riêng. Vì vậy, việc xác định rõ nội hàm *văn hoá đô thị, văn hoá quản lý ở đô thị* đóng vai trò quan trọng ở cả hai phương diện lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng, phát triển văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta. Điều này cho chúng ta nhìn nhận và hiểu rõ những đặc điểm, vấn đề và giải pháp đối với việc thiết kế mô hình tổ chức và quản lý văn hoá ở các đô thị trong giai đoạn phát triển và hội nhập của nước ta hiện nay.

1. Quan niệm về văn hoá đô thị và văn hoá quản lý đô thị ở nước ta

1.1. Quan niệm về văn hoá đô thị

Có thể nói, văn hoá đô thị là một thực thể tồn tại khách quan trong mối quan hệ với đời sống thành thị, nó bao hàm các yếu tố *văn hoá tĩnh* (sản phẩm văn hoá vật thể, các thiết chế văn hoá...) và các yếu tố văn hoá động (bao gồm cách thức sản xuất, hình thức sinh hoạt văn hoá của cư dân đô thị) như phong tục tập quán, lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hoạt động khoa học, giáo dục, văn hoá, thể thao,... Và thông qua các phương thức sinh hoạt cùng với những biểu hiện của nó mà chúng ta có thể xác định lối sống, nếp sống của các giai tầng cư dân đô thị. Văn hoá đô thị chủ yếu là sự tập trung số đông dân cư phi nông nghiệp, quan hệ cư trú - ứng xử có kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn: gia đình - đường phố - xã hội. Ở nông thôn quan hệ cư trú kết cấu

*Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội

phức tạp hơn, theo kiểu: gia đình - dòng họ - làng xóm, láng giềng - xã hội. Điều này có nghĩa: người dân ở thành thị khi bước chân ra khỏi nhà đã hoà mình với xã hội còn ở nông thôn để hoà mình vào xã hội mỗi cá nhân phải trải qua tuần tự các kết cấu ứng xử giao tiếp đặc trưng của nó. Ngoài quan hệ gia đình, dòng tộc, hàng xóm, người dân ở đô thị còn có nhiều mối quan hệ khác như quan hệ đồng nghiệp, đồng hương, đối tác... Văn hoá ứng xử của người dân đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp và thị trường nhiều hơn, mang đậm văn hoá, xã hội công dân hơn. Tuy vậy, văn hoá đô thị có mối quan hệ mật thiết với văn hoá nông thôn, nó được hình thành trên cơ sở văn hoá nông thôn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và phát triển. Xét ở bình diện chung, nếu văn hoá nông thôn gắn liền với nông dân, nông nghiệp thì văn hoá đô thị gắn liền với công nghiệp, công nhân và đội ngũ trí thức. Bởi vậy, văn hoá nông thôn thường in đậm nét truyền thống văn hoá dân tộc còn văn hoá đô thị lại in đậm yếu tố hiện đại của nền văn hoá dân tộc.

Văn hoá đô thị có mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đô thị, nó bị tác động, chi phối, ảnh hưởng của kinh tế thành thị. Cho nên, tùy thuộc vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà các phương thức sinh hoạt văn hoá và sự biểu hiện của nó cũng có sự phát triển tương ứng. Chẳng hạn cơ cấu kinh tế chủ yếu của các đô thị nước ta hiện nay là công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp và trong tương lai có thể sẽ là dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp thì sự phát triển của văn hoá cũng theo sự chuyển dịch ấy, đó là: văn hoá dịch vụ, văn hoá công nghiệp và văn hoá nông nghiệp.

1.2. Quan niệm về văn hoá quản lý ở các đô thị

Văn hoá quản lý đô thị và quản lý văn hoá đô thị là những khái niệm mà nội hàm của nó có nhiều điểm giao nhau nhưng không đồng nhất. Quản lý văn hoá đô thị và văn hoá quản lý đô thị đều có điểm chung là đề cập đến *chủ thể chỉ đạo điều hành trên lĩnh vực văn hoá ở đô thị*, song nói đến văn hoá quản lý đô thị thì người ta thường nhấn mạnh đến yếu tố *khoa học, cách ứng xử có văn hoá* của chủ thể chỉ đạo tổ chức điều hành và chỉ đạo trên lĩnh vực văn hoá của đô thị. Khoa học trong quản lý hay nói một cách khác quản lý văn hoá một cách khoa học là một trong những vấn đề phức hợp và hết sức tinh tế bởi chính bản thân lĩnh vực văn hoá rất tinh tế và phức hợp.

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận, cách hiểu và diễn đạt khác nhau về văn hoá quản lý đô thị, đồng thời có sự phân biệt một cách tương đối giữa các khái niệm này. Tuy nhiên, văn hoá quản lý ở đô thị được thể hiện rõ qua quan điểm tư tưởng, đường lối chính sách thể hiện ở tổ chức bộ máy, cơ chế, thiết chế và thể chế hoạt động của nó; thể hiện ở nhân cách của cá nhân và cộng đồng xã hội.

Văn hoá quản lý ở các đô thị là một mô hình quản lý thể hiện quyền lực và ý chí của chủ thể quản lý tác động đến đối tượng quản lý, thông qua cách ứng xử trong mối quan hệ hằng ngày, gắn với việc sử dụng quyền lực Nhà nước được cộng đồng, xã hội thừa nhận để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ văn hoá, kinh tế, chính trị, xã hội đô thị nói chung. Văn hoá quản lý là sự kết tinh của văn hoá truyền thống, kế thừa và phát

huy những nhân tố hiện đại. Nó có vai trò rất lớn trong việc tác động tích cực đến nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần hình thành nên một xã hội văn minh, hiện đại của đô thị.

2. Xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta hiện nay

Văn hoá đô thị và văn hoá quản lý là một trong những tiêu chí khi đánh giá về một đô thị phát triển văn minh. Để xây dựng được nền văn hoá đô thị và văn hoá quản lý các đô thị nước ta hiện nay, chúng ta cần phải nhận thức rõ các đặc trưng, giá trị cơ bản của văn hoá đô thị và văn hoá quản lý đô thị.

2.1. Một số nét đặc trưng và giá trị của văn hoá đô thị

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá đã và đang làm thay đổi tập quán kinh doanh, sản xuất của người dân đô thị theo hướng công nghiệp hoá, đa thành phần, đa dạng dịch vụ theo kinh tế thị trường. Sự biến đổi văn hoá sản xuất, kinh doanh đang thúc đẩy nhanh quá trình dân chủ trong lĩnh vực văn hoá, xác lập ngày càng đầy đủ hơn các quyền và nghĩa vụ của cư dân và các nhóm dân cư đô thị trong sáng tạo, phát huy, bảo tồn và hưởng thụ văn hoá, giá trị văn hoá. Người dân đô thị ngày càng chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hoá, có nhiều điều kiện để chọn lựa cách thức hưởng thụ giá trị văn hoá khác nhau.

Trong tổ chức đời sống văn hoá, cộng đồng cư dân đô thị đã cơ bản khắc phục được tác phong sản xuất nhỏ, trì trệ, luộm thuộm, manh mún; hình thành nên tác phong công nghiệp hiện đại; xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân và ý thức cá nhân. Xã hội công dân đang manh nha hình thành ở khu vực đô thị. Tuy nhiên, sự tác động của phương thức sản xuất kinh doanh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề về văn hoá không phù hợp với văn hoá dân tộc như các loại hình văn hoá “trái luồng”, độc hại: sách báo, băng đĩa, vũ trường, internet, báo chí xuất bản lậu.... Tình trạng văn hoá đọc, viết đang bị mai một là một ví dụ tiêu biểu về phong cách sống của cư dân đô thị hiện đại, đặc biệt đối với một bộ phận không nhỏ của thế hệ thanh thiếu niên hiện nay.

Đối với cư dân đô thị, kinh tế thị trường thậm chí đã làm thay đổi thế giới quan, nhân sinh quan, tình cảm và tâm lý của họ. Về mặt tích cực, kinh tế thị trường làm thay đổi thái độ đối với lao động của người thành thị: tất cả phải vươn ra thị trường, tất cả phải kiếm được việc làm, phải có thu nhập, không trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước và sự bố thí của xã hội. Thái độ đối với gia đình, bạn bè, xã hội cũng có sự thay đổi theo hướng hiện đại, đó là sự thông cảm, sẻ chia và tôn trọng tự do cá nhân. Người dân thành thị ngày nay đã vượt qua được tính ích kỷ, tự ti của người nông dân và tiểu thương trước kia, vượt qua được các ràng buộc bởi lễ giáo phong kiến, phong tục cổ hủ.... Nhân cách văn hoá của người dân đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập đã và sẽ tiếp tục được hình thành theo hướng tích cực nhiều hơn, có nhiều đặc trưng khác với nhân cách văn hoá truyền thống của người Việt Nam. Sự khác biệt lớn nhất sẽ là sự hình thành nhân cách công dân với đặc trưng là khẳng định cái “tôi”, cái cá nhân nhiều hơn và ít bị chi phối bởi cộng đồng. Về mặt

tiêu cực, với bản chất cạnh tranh, kinh tế thị trường là mảnh đất màu mỡ cho sự nảy sinh và phát triển chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, nuôi dưỡng bản năng thấp hèn của con người. Nhiều mối quan hệ chỉ được giải quyết thông qua giá trị của đồng tiền, kể cả quan hệ ruột thịt trong một gia đình. Một bộ phận cư dân đô thị có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, trong đó có cả cán bộ, công chức và thanh niên, học sinh, sinh viên.

Trên đây là một số nét đặc trưng, giá trị cơ bản và những biểu hiện của văn hoá đô thị, những giá trị ấy đang chiếm một vị trí ưu thế trong đời sống văn hoá đô thị hiện nay. Tuy nhiên, những giá trị đó vẫn hiện diện trong cuộc sống đô thị hàng ngày nhưng chưa trở thành những nhân tố chủ đạo, mà vẫn là cái đích mà chúng ta nhắm đến để hoàn thiện, để biến chúng thành động lực phát triển của toàn xã hội nói chung và xã hội đô thị ở nước ta nói riêng.

2.2. Một số đặc trưng và tính chất của văn hoá quản lý đô thị nước ta hiện nay

+ *Khoa học trong văn hoá quản lý đô thị*: Trong bối cảnh hiện nay, văn hoá quản lý ở đô thị không chỉ có tư duy khoa học mà còn phải có phong cách quản lý một cách khoa học tức phải dân chủ hoá trong bộ máy quản lý điều hành, không độc đoán chuyên quyền, có tác phong công nghiệp, làm việc theo quy chế, tổ chức quản lý và điều hành theo lộ trình với những bước đi thích hợp phù hợp với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đô thị.

+ *Nghệ thuật trong văn hoá quản lý ở đô thị*: Đây là một trong khía cạnh cơ bản trong lĩnh vực quản lý. Nó đòi hỏi chủ thể quản lý phải chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động cần chú trọng sự hài hoà giữa nội dung với hình thức, cách thức lãnh đạo; lấy sự đồng thuận hướng tới cái hoàn mỹ để tập hợp lực lượng; lấy nhân cách và sự nêu gương thay cho thông điệp và lời nói mang lý thuyết suông, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy sự đoàn kết thống nhất theo chiều hướng tiến bộ thay cho hiện tượng bè phái, chia rẽ và khi xuất hiện hiện tượng dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, dân chủ không dựa trên cái tất yếu thì lấy cái tập trung làm chủ đạo, phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

+ *Đạo đức trong quản lý*: Người quản lý điều hành lĩnh vực văn hoá trước hết phải là người có văn hoá, phải là người nắm vững bản chất khoa học và cách mạng trong quản lý và vượt lên trên tất cả đó phải là người am hiểu đầy đủ các loại hình và đặc trưng của văn hoá, nghệ thuật, là người có tấm lòng bao dung, vị tha tiêu biểu cho sự cao cả, cao thượng, ghét cái xu nịnh, thấp hèn, cơ hội; có lối sống giản dị, trung thực, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

+ *Ứng xử trong quản lý điều hành*: của các cấp đối với lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, tư tưởng văn hoá, giáo dục đào tạo, truyền thông đại chúng, thể dục thể thao... là ứng xử thông minh phù hợp với lĩnh vực nhạy cảm, tinh tế vì đây là lĩnh vực hội tụ nhiều tri thức của dân tộc: tri thức trong lĩnh vực khoa học, trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, trong đội ngũ văn nghệ sĩ, nguồn lao động chất lượng cao. Đối với đối tượng này, muốn thành công trong quản lý, điều hành trước hết phải tôn trọng trí thức, tin ở trí thức, biết nâng niu quý trọng những tài năng, biết bỏ qua những nguyên tắc, quy

chế ràng buộc không cần thiết, dân chủ thật sự, không định kiến, tập thói quen trong xử lý các hiện tượng phản biện xã hội, nắm chắc thông tin hai chiều thuận nghịch ứng xử là hành vi văn hoá trong quản lý điều hành.

+ *Mục tiêu trong quản lý*: quản lý ở các đô thị là phải xác định mục tiêu rõ ràng, minh bạch. Mục tiêu quản lý ở các đô thị có nhiều cấp độ khác nhau, thuộc các lĩnh vực văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội khác nhau, bao gồm mục tiêu cụ thể trước mắt và mục tiêu lâu dài. Mục tiêu trước mắt phải thống nhất và là một bộ phận của mục tiêu lâu dài, là điều kiện để thực hiện mục tiêu dài hạn. Vì vậy, khi xây dựng mục tiêu trong công tác quản lý nói chung và lĩnh vực văn hoá đô thị nói riêng cần chú ý các điều kiện để thực hiện như điểm xuất phát; điều kiện thực hiện; các nguồn lực; các phương tiện hỗ trợ; lộ trình và các giải pháp mang tính đột phá để đạt mục tiêu.

+ *Tính dự báo trong quản lý*: khoa học dự báo ngày càng gia tăng và là một bộ phận cấu thành của văn hoá quản lý nhà nước ở đô thị. Trong quá trình phát triển và hội nhập hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, đời sống chính trị diễn ra hết sức phức tạp, đan xen nhiều mâu thuẫn, nhiều xung đột, có thể gây ra rủi ro cho nhiều ngành và nhiều lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, nhu cầu dự báo làm tiền đề cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách trong công tác lãnh đạo và quản lý đô thị là rất lớn. Bởi vậy, việc đầu tư vào nghiên cứu khoa học, chú trọng vai trò của dự báo cũng là một yêu cầu vừa có tính khách quan, vừa cấp thiết đối với quản lý Nhà nước ở các đô thị nước ta hiện nay.

+ *Tính chuyên nghiệp trong quản lý ở đô thị*: kinh nghiệm và năng khiếu là một trong những yếu tố quan trọng trong văn hoá quản lý đô thị. Tuy nhiên hai yếu tố này không thể thay thế cho tri thức khoa học, cho việc ứng dụng thành tựu khoa học vào quản lý, nhất là trong xã hội đô thị hiện đại. Trong quản lý chuyên ngành, đòi hỏi nhà quản lý cũng như các tổ chức thực hiện công tác lãnh đạo và quản lý phải am hiểu sâu sắc về lĩnh vực mình quản lý; từ việc nhận thức quan điểm chung đến kỹ năng quản lý chuyên ngành. Tính chuyên nghiệp của bộ máy quản lý không chỉ dừng lại ở lý luận chung chung trừu tượng mà phải có những kỹ năng cần thiết, có tính chuyên nghiệp phục vụ công tác quản lý theo ngành, theo vùng, gắn với từng cấp khác nhau. Hiện nay, xu hướng đào tạo theo chức danh cũng là một xu hướng khách quan để nâng cao tính chuyên nghiệp trong văn hoá quản lý.

+ *Tính toàn diện trong quản lý đô thị*: văn hoá quản lý đòi hỏi người quản lý bên cạnh việc nắm vững lĩnh vực mà mình quản lý còn cần phải am hiểu các lĩnh vực khác trong mối quan hệ biện chứng, tương tác với các lĩnh vực thuộc lĩnh vực chuyên ngành của mình. Trong xu thế phát triển chung của xã hội, các khoa học chuyên ngành, đa ngành và liên ngành đang có xu hướng đan xen, tương tác và hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên những bước phát triển mới. Trong quản lý văn hoá, kinh tế, chính trị và xã hội, chúng ta không thể tuyệt đối hoá một lĩnh vực nào mà không quan tâm đến các lĩnh vực khác. Quản lý đa ngành, đa lĩnh vực chính là quá trình phá bỏ rào cản của từng ngành, từng lĩnh vực, phá bỏ sự khép kín, cục bộ, địa phương.

+ *Tính liên thông trong quản lý*: thể hiện quá trình phản ứng và phối hợp linh hoạt, đồng thuận và năng động của các cơ quan quản lý theo chiều dọc (quan hệ cấp trên và cấp dưới) và quan hệ theo chiều ngang (phối hợp, liên hợp giữa cán bộ, các ngành, các địa phương). Tính liên thông đa chiều này đòi hỏi người quản lý và các cơ quan quản lý phải có năng lực phản ứng nhanh, cơ động và cởi mở, giàu khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường tương tác để đưa ra quyết định sáng suốt và đúng lúc, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đô thị.

+ *Dân chủ và minh bạch trong quản lý*: là điều kiện thiết yếu của văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị hiện nay. Mô hình chuyên chế, mất dân chủ sẽ dẫn đến chế độ độc tài, triệt tiêu sáng kiến của nhân dân, đối lập giữa nhân dân và người quản lý. Đây là nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng và là nguồn gốc của xung đột xã hội. Thực thi dân chủ, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào quá trình quản lý nhà nước là yêu cầu cấp thiết để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở các cấp của đô thị.

Minh bạch và công khai là điều kiện để thực hiện dân chủ hoá xã hội. Văn hoá quản lý nhà nước trong quá trình thực hành dân chủ đòi hỏi mọi chủ trương chính sách của chính quyền đô thị phải rõ ràng, minh bạch và công khai, tạo môi trường tinh thần lành mạnh cho mọi người dân được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra hoạt động của bộ máy nhà nước đô thị.

+ *Tính hiệu quả trong văn hoá quản lý*: văn hoá quản lý bao giờ cũng phải hướng tới mục tiêu nhất định. Hiệu quả của văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị xác nhận tính khoa học và tính nghệ thuật trong quản lý là đúng đắn. Nó được thể hiện ở kết quả công việc đáp ứng được mục tiêu đề ra. Mọi quan điểm, chủ trương, chính sách đúng nhưng khó triển khai trong thực tiễn thì vẫn phải xem xét, đánh giá lại xem nguyên nhân, cần tháo gỡ ở khâu nào để có thể thực hiện nó một cách hiệu quả. Trong quản lý kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá, tính hiệu quả phụ thuộc vào tầm nhìn chiến lược trong xác định mục tiêu, phụ thuộc vào chương trình, kế hoạch hợp lý, phụ thuộc vào công nghệ tổ chức thực hiện và con người tham gia trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động này.

+ *Tính gương mẫu trong văn hoá quản lý*: quản lý là hoạt động liên quan đến con người cụ thể trong các nhóm xã hội, chính trị, nghề nghiệp khác nhau của đô thị. Sự nêu gương của đội ngũ quản lý là tạo ra các chuẩn mực trực tiếp để các cộng sự và quần chúng noi theo. Trong quản lý, không thể chỉ nói đến tri thức và tiền đề vật chất mà phải đặc biệt coi trọng tình cảm, niềm tin, ý chí và bản lĩnh của người lãnh đạo và quản lý.

Trong thời kỳ phát triển và hội nhập hiện nay của đất nước, những yêu cầu mới của văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nước ta hiện nay đặt ra là rất lớn, cần phải được nghiên cứu từ nhiều khía cạnh khác nhau để nâng cao chất lượng. Hiệu quả cuối cùng của văn hoá quản lý chính là chất lượng. Chất lượng bền vững của văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nước ta hiện nay chính là hướng vào mục tiêu phục vụ con

người, nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, vật chất của nhân dân, chống các hiện tượng hoặc hành vi phản văn hoá và phi văn hoá tác động xấu đến đời sống xã hội đô thị. Vì vậy mọi hoạt động quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội phải đặt con người, đặt người dân lao động vào trọng tâm của quá trình phát triển, phấn đấu để con người thực sự là mục tiêu, là động lực của sự phát triển. Muốn làm được điều đó, các đô thị nhất thiết phải xây dựng được và đề cao vai trò của văn hoá quản lý nhà nước. Nói cách khác, quản lý văn hoá nhà nước ở đô thị phải bằng văn hoá, dựa vào văn hoá và vì văn hoá. Đó chính là hiệu quả và chất lượng của văn hoá quản lý nhà nước ở đô thị mang tính nhân văn - vì con người, vì nhân dân, vì sự phát triển chung của đất nước.

Như vậy, văn hoá quản lý đô thị tốt hay không tốt, hiệu quả hay không hiệu quả, thành công hay không thành công phụ thuộc phần lớn vào *khả năng chỉ đạo* (định hướng chính trị, tư tưởng, thông tin đề ra chương trình hành động tập hợp lực lượng, tạo niềm tin...); *kỹ năng tổ chức điều hành* (ban hành các văn bản luật, dưới luật, các quy định, quy chế làm việc giám sát tạo ra môi trường...) và ứng xử (truyền đạt, động viên, đối thoại...) một cách khoa học, đạt tới trình độ nghệ thuật bằng tấm gương sáng về nhân cách văn hoá của người quản lý phù hợp với sự phát triển đô thị.

2.3. Ý nghĩa của việc xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta hiện nay

+ *Đối với cơ quan quản lý đô thị*: Trong chính thể văn hoá nói chung thì văn hoá quản lý ở các đô thị hiện nay là một phương diện, một bộ phận quan trọng và có tính đặc thù. Điều đó trước hết bắt nguồn từ chỗ quản lý văn hoá nhà nước là chức năng vốn có của mọi đô thị, là một hoạt động đặc thù, sử dụng pháp quyền của nhà nước đô thị để tác động lên đối tượng bị quản (cộng đồng xã hội).

Xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý cho các tổ chức, trong đó có các tổ chức là cơ quan quản lý sẽ góp phần quan trọng cho sự phát triển văn hoá xã hội đất nước nói chung và các đô thị nói riêng được bền vững.

Môi trường hành chính nhà nước ở đô thị trong sạch, lành mạnh là điều kiện và động lực khuyến khích, động viên mỗi công dân đô thị, mỗi tổ chức không ngừng phấn đấu, phát triển theo pháp luật.

Văn hoá và văn hoá quản lý nhà nước ở đô thị trở thành một trong những tiêu chí xác định trình độ trưởng thành về nhân cách, về đạo đức công chức, và phẩm chất, uy tín của cơ quan quản lý văn hoá đô thị hiện nay. Văn hoá quản lý nhà nước ở đô thị còn là một nhân tố không thể thiếu để xác lập bầu không khí xã hội đô thị lành mạnh, thể hiện trong các mối quan hệ giữa cơ quan quản lý đô thị với công dân, với cộng đồng xã hội ... Đồng thời, văn hoá quản lý nhà nước ở đô thị còn thể hiện đậm nét thành tố văn hoá trong quan hệ giữa các thành viên, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cơ quan quản lý đô thị các cấp trong quan hệ dọc và quan hệ ngang.

Khi văn hoá quản lý ở đô thị được xây dựng và phát triển thì sẽ có văn hoá từ chức, văn hoá cách chức, văn hoá nghỉ hưu. Văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nước ta giữ vai trò quan trọng trong việc phát hiện những bất hợp lý của nền hành

chính đô thị, từ đó sẽ thúc đẩy có hiệu quả tiến trình cải cách nền hành chính đô thị. Văn hoá quản lý nhà nước kết hợp với văn hoá chính trị sẽ là động lực tích cực trong việc hướng hoạt động quản lý đô thị vào những mục tiêu, những giá trị được xã hội mong đợi.

Văn hoá quản lý khi đã ăn sâu vào nhận thức của công chức sẽ tạo nên những khuôn mẫu hành vi của mỗi cá nhân, công chức, mỗi cơ quan quản lý đô thị, điều chỉnh quan hệ của họ đối với các đối tượng bị quản lý theo pháp luật. Không có văn hoá quản lý thì khó có thể xây dựng được đạo đức công chức và nền hành chính đô thị trong sạch, vững mạnh.

+ *Đối với người dân và toàn xã hội:* với tư cách là một thành tố quan trọng của đô thị, mỗi một bước phát triển của văn hoá và văn hoá quản lý ở đô thị cũng chính là một bước phát triển của văn hoá dân tộc. Văn hoá và văn hoá quản lý đô thị phải được nâng tầm dựa trên cơ sở bản sắc của văn hoá dân tộc, thấm đậm thành tố văn hoá. Trong văn hoá quản lý đô thị nếu không dựa trên nền tảng văn hoá thì có thể dẫn đến một thứ quản lý đô thị siết chặt lại, tự trói lẫn nhau, tự trói chính mình, cấm chợ ngăn sông, đi ngược lại quy luật phát triển, chà đạp con người...

Khi sống trong một môi trường phi văn hoá, con người không những sẽ bị tước đi các điều kiện để phát triển mà ngay cả sự tồn vinh của họ cũng khó được bảo toàn. Nhấn mạnh như vậy để thấy rằng, văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị không phải là những vấn đề lý luận trừu tượng, mà nó được biểu hiện cụ thể trong thực tiễn đời sống, ảnh hưởng sâu sắc trực tiếp đến sự sống còn của từng công dân, từng tổ chức, từng doanh nghiệp và toàn xã hội của đô thị.

Văn hoá đô thị phát triển đến một trình độ cao thì văn hoá quản lý nhà nước không chỉ là tri thức của các cơ quan quản lý nhà nước ở đô thị, mà còn là tri thức mang tính phổ biến của mọi công dân, mọi tổ chức. Khi đó, những thông tin phản hồi mang động cơ xây dựng của các công dân, các tổ chức với cơ quan quản lý đô thị sẽ là động lực tích cực trong việc phát triển và hoàn thiện văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị.

3. Một số kiến nghị và giải pháp đối với việc xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nước ta thời kỳ hiện nay

Từ những phân tích về nguyên nhân hình thành các giá trị văn hoá đô thị cũng như những biểu hiện của nó trong đời sống xã hội hiện nay, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị và giải pháp đối với việc xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý ở các đô thị nước ta thời kỳ hiện nay nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực của từng giá trị văn hoá cụ thể trong bối cảnh xã hội hiện nay.

3.1. Kiến nghị

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ở các đô thị phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phát triển bền vững, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc. Phát triển đô thị phải coi trọng việc bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình kiến trúc và danh lam thắng cảnh, phát

triển đô thị theo kiến trúc hiện đại kết hợp với kiến trúc truyền thống. Đồng thời phải xây dựng mô hình quản lý hiện đại dựa trên việc kế thừa truyền thống văn hoá quản lý, kết hợp và tiếp thu những thành tựu quản lý tiên tiến của các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế. Mô hình quản lý phải đảm bảo sự thống nhất khoa học và tính thực tiễn, tính hệ thống và tính toàn diện, tính năng động và hiệu quả đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị văn minh, hiện đại.

Thứ hai, cần phải xây dựng và hoàn thiện quy hoạch không gian văn hoá đô thị (nội và ven đô) đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Phải tạo ra được các thiết chế văn hoá - thông tin của Nhà nước và xã hội trong một không gian văn hoá phù hợp. Đối với vùng ven đô, việc quy hoạch không gian văn hoá nên xây dựng tập trung, ở nội đô có thể phân tán nhưng phải đảm bảo sự liên hoàn giữa các khối kiến trúc.

Thứ ba, khuyến khích sáng tạo văn hoá đô thị bằng các chính sách ưu tiên đầu tư cho sáng tác, thẩm định và quản lý hoạt động biểu diễn, triển lãm, xuất bản, báo chí cả chuyên nghiệp và nghiệp dư. Tập trung ưu tiên đầu tư cho các hoạt động văn hoá ở các thành phố lớn, xây dựng các thành phố này trở thành các trung tâm văn hoá quốc gia và khu vực.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý văn hoá đô thị, kết hợp với công tác phòng chống các biểu hiện và hành vi phi văn hoá, bài trừ tệ nạn xã hội. Nhà nước cần hoàn thiện pháp luật về văn hoá. Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật về văn hoá đang phân tán (quản lý bảo tồn, phát triển các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể; quản lý hoạt động văn hoá chuyên nghiệp và quần chúng; quản lý dịch vụ văn hoá; quản lý môi trường văn hoá và xây dựng gia đình văn hoá), chưa được quy định trong một bộ luật thống nhất. Đẩy mạnh việc phân cấp công tác quản lý văn hoá theo hướng tăng cường cho các cấp của đô thị kết hợp công tác kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vi phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và chống xâm nhập các nguồn văn hoá lai căng, xa lạ với văn hoá dân tộc.

Thứ năm, đổi mới công tác tuyển dụng, đề bạt và sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, có vai trò quyết định sự thành bại của công tác lãnh đạo, quản lý. Hiện nay cần đổi mới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, khắc phục tình trạng “bao cấp” về quy hoạch hoặc “quy hoạch treo”, quy hoạch hình thức. Cần phải tạo môi trường văn hoá tinh thần lành mạnh cho sự cạnh tranh chức vụ, thi tuyển cán bộ theo chức danh kết hợp với bổ nhiệm. Cần công khai hoá và dân chủ hoá trong đánh giá, đề bạt và sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý phải là đại diện về trí tuệ, tài năng và đạo đức của nhân dân đô thị trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Điều quan trọng hiện nay là thu hút tài năng và sử dụng tài năng trong lãnh đạo quản lý các cấp ở đô thị. Công tác đào tạo và quy hoạch phải đi trước và có sự chuẩn bị trước để nâng cao tầm nhìn, nâng cao trình độ tư duy khoa học cũng như kỹ năng quản lý. Cần

thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, bồi dưỡng kiến thức mới, trao đổi kinh nghiệm quốc tế để nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành của đô thị.

Thứ sáu, xây dựng được chiến lược quản lý phù hợp với mục tiêu quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở các đô thị trong thời gian dài. Tầm nhìn phải được mở rộng và gắn với tầm nhìn của khu vực và quốc tế, hướng tới tương lai và hiện đại nhưng vẫn giữ gìn và phát huy được bản sắc độc đáo của văn hoá dân tộc, chống xu hướng lai căng, lắp ghép xô bồ, thiếu định hướng về quy hoạch và thẩm mỹ. Cần giáo dục ý thức trân trọng, bảo vệ, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá hiện có do lịch sử để lại, kế thừa và xây dựng các giá trị văn hoá mới đáp ứng cho yêu cầu phát triển ngày càng mạnh mẽ của từng đô thị. Chiến lược quản lý phải tạo ra sự thống nhất và đồng thuận giữa các cơ quan có chức năng quản lý và tính kỷ luật, tính chủ động của người dân tham gia vào thực hành chức năng xã hội của mình. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, sự hợp tác mang tính liên ngành sẽ tạo nên hợp lực để thực hiện mục tiêu quản lý một cách có hiệu quả.

Thứ bảy, xây dựng và hoàn thiện thiết chế quản lý có vai trò quan trọng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị phải là sự thống nhất giữa quan điểm, đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển với hệ thống kỹ thuật công nghệ để chuyển hoá những tư tưởng, quan điểm đó vào trong đời sống hiện thực, xây dựng nhân cách của đội ngũ cán bộ quản lý và thu hút sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện các thiết chế quản lý bao gồm việc xác định các cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức đó. Bộ máy chồng chéo, chồng chéo, khép kín sẽ làm cho hiệu quả, hiệu lực quản lý giảm sút, gây những phiền hà cho nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại, tinh giản, năng động và hiệu quả là khâu có ý nghĩa đột phá để nâng cao hiệu quả của văn hoá quản lý đô thị hiện nay. Cần tạo ra sự chuyển biến về văn hoá công sở, chú trọng phương pháp quản lý hành chính và phương pháp giáo dục, quy phạm hoá các chuẩn mực đạo đức công chức và trách nhiệm công vụ của các cơ quan công quyền. Cơ quan công quyền phải thực sự trong sạch, lành mạnh, gương mẫu để củng cố niềm tin của nhân dân vào bộ máy quản lý đô thị. Đồng thời phải nâng cao trình độ văn hoá chung cho công dân, nhất là giáo dục ý thức công dân để họ chủ động tham gia vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đô thị.

Nếu phát huy được những vấn đề trên, chắc chắn sẽ có những bước tiến mới làm động lực cho sự phát triển văn hoá xã hội ở các đô thị nước ta.

3.2. Giải pháp

Những vấn đề đặt ra cho thấy rằng văn hoá cao phải có văn hoá quản lý tiên tiến. Muốn giải quyết được vấn đề đó các đô thị nước ta cần phải thực hiện đồng thời và đồng bộ các giải pháp chủ yếu từ góc nhìn văn hoá quản lý đô thị sau đây:

Xây dựng văn hoá đô thị trước hết là xây dựng một nền giáo dục - đào tạo phát triển theo hướng xã hội hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá tạo ra một xã hội học tập mà ở

đó trình độ dân trí, trình độ học vấn, trình độ khoa học, trình độ thẩm mỹ phải đạt tới trình độ cao. Muốn thực hiện được điều này, các đô thị nước ta cần xây dựng được hệ thống các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu nhanh chóng trở thành các trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao của cả nước mang tầm khu vực và quốc tế, đẩy nhanh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính cho các trường đại học, cao đẳng, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có chất lượng của các nước tiên tiến trên thế giới. Biện pháp quan trọng ở đây là phải có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hội tụ người tài kể cả trong nước và ngoài nước, tạo môi trường giáo dục - đào tạo lành mạnh, hấp dẫn để họ phát huy hết năng lực của mình cho đô thị. Đặc biệt là chủ thể lãnh đạo quản lý các cấp phải có trình độ đại học chuyên sâu, phải qua các lớp đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức trên mọi phương diện, là những chuyên gia hàng đầu trên lĩnh vực trí tuệ.

Xây dựng khoa học - công nghệ ngang tầm sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá: xây dựng và phát triển công nghệ thông tin trở thành ngành mũi nhọn trong đó việc xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tay nghề giỏi cho các ngành trọng điểm, lĩnh vực công nghệ cao với các chuyên gia đầu đàn, giỏi về quản lý và chuyển giao công nghệ cũng như những nhà quản lý khoa học tầm cỡ có ý nghĩa quyết định. Và có như vậy thì văn hoá mới đóng được vai trò vừa là nền tảng, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đô thị nói riêng và cả nước nói chung.

Gắn quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội với hoàn thiện quy hoạch không gian đô thị đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hoá của cư dân đô thị trên cơ sở xây dựng được các thiết chế văn hoá đô thị phù hợp.

Với sự phát triển của đô thị ngày càng mạnh mẽ sẽ dẫn đến quang cảnh thiên nhiên bị thu nhỏ, làm cho các khu dân cư dân dụng ngày càng bị thu hẹp, thiên nhiên trong đô thị ở nhiều cấp độ khác nhau bị thu nhỏ tới mức báo động. Đô thị phát triển làm cho hệ không gian kiến trúc đặc thù đã và đang bị phá vỡ, các di sản kiến trúc bị chèn ép trong hệ không gian mới. Vì vậy phải gắn quy hoạch tổng thể kinh tế, văn hoá, xã hội với hoàn thiện quy hoạch không gian đô thị sao cho hài hoà giữa cái truyền thống, cổ kính với cái văn minh, hiện đại để tạo ra môi trường văn hoá đô thị với những thiết chế văn hoá mới thích hợp, kết cấu hạ tầng hợp lý. Giao thông đô thị phải rộng và nhiều cây xanh. Xây dựng các công trình, các khách sạn, nhà hàng, khu chung cư, xí nghiệp, các khu vui chơi công cộng và các thiết chế văn hoá không được theo kiểu “Mỹ hoá” như một số nước như Singapo, Băng Cốc, Manila, Hồng Kông... Không gian kiến trúc và công trình kiến trúc dù theo hướng tiên tiến nhưng phải mang đậm kiến trúc dân tộc và nét đặc sắc Phương Đông.

Xây dựng lối sống, nếp sống văn hoá đô thị văn minh trên cơ sở kế thừa lối sống, nếp sống tốt đẹp của văn hoá truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc lối sống văn minh nhân loại, khắc phục xu hướng đoạn tuyệt với giá trị truyền thống và xu hướng “Tây hoá” trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế đã, đang và sẽ làm thay đổi tập quán sản xuất, kinh doanh cả tình cảm, tư tưởng, lối sống, nếp sống đô thị theo hướng văn minh. Những tập quán thói quen sản xuất nhỏ manh mún, tác phong, trì trệ, tư duy đến đâu hay đến đó, lối sống “phép vua thua lệ làng”... sẽ nhường chỗ cho tác phong công nghiệp, tư duy thị trường, tư duy dân chủ, lối sống tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước cộng đồng, ý thức cá nhân. Nhu cầu văn hoá tinh thần trong sáng tạo và hưởng thụ của người dân đô thị cũng có sự đổi thay theo hướng mới, họ chú trọng quan tâm hơn đến chất lượng các dịch vụ văn hoá hiện đại. Sự đòi hỏi hưởng thụ văn hoá ngày càng cao hơn. Đó là sự tiến bộ về văn hoá trong quá trình đô thị hoá. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề đáng lo ngại về văn hoá. Nó làm cho các giá trị văn hoá truyền thống dễ bị mai một dần, các sản phẩm văn hoá “độc hại”, lai căng, đồi trụy nằm ngoài tầm kiểm soát đang làm vẩn đục tâm hồn, cốt cách dân tộc. Internets, trò chơi điện tử, máy tính, các trò chơi giải trí được thưởng bằng tiền.v.v. thường là sự lựa chọn chủ yếu của giới trẻ, văn hoá đọc, văn hoá lịch sử ít được quan tâm, lối sống lạnh lùng trong giới trẻ xuất hiện ngày càng nhiều. Đây là hiện tượng tương đối phổ biến ở các đô thị nước ta hiện nay. Và để giải quyết được thực trạng này chúng ta phải giải quyết đồng thời đồng bộ hai vấn đề sau: i) Giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống, nâng niu quý trọng những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam, loại bỏ những phong tục tập quán xấu, lối sống, nếp sống lạc hậu. ii) Tiếp thu những tinh hoa văn hoá thế giới để xây dựng lối sống, nếp sống đô thị văn minh. Lối sống, nếp sống văn minh qua thực tiễn cho thấy nó chỉ được hình thành và phát triển trong một môi trường văn hoá lành mạnh. Muốn vậy không có con đường nào khác là phải triệt để đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng gia đình văn hoá, xã, phường văn hoá; khu phố văn hoá; đơn vị văn hoá, doanh nghiệp, xí nghiệp văn hoá... trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn dân cư đô thị.

Để thực hiện được các giải pháp trong việc xây dựng văn hoá đô thị nêu trên cần phải chú ý đến sự đổi mới sự lãnh đạo, quản lý của các cấp chính quyền đô thị từ cách nhìn văn hoá đến chủ trương, chính sách và đặc biệt là đổi mới phong cách lãnh đạo, quản lý văn hoá đô thị: dân chủ không độc quyền, đưa ra chân lý nghệ thuật; gần gũi bao dung, cởi mở chân thành, tôn trọng cá tính sáng tạo... là những nét ứng xử, có văn hoá và trong chừng mực nhất định có thể gọi là văn hoá quản lý.

Tóm lại, cùng với quá trình phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay của đất nước, những yêu cầu mới của xây dựng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý đô thị đặt ra là rất cấp thiết, cần phải được nghiên cứu trên nhiều khía cạnh khác nhau để xây dựng và nâng cao chất lượng văn hoá đô thị và văn hoá quản lý. Hiệu quả cuối cùng của văn hoá đô thị và văn hoá quản lý chính là chất lượng của mô hình tổ chức, quản lý văn hoá và văn hoá quản lý. Chất lượng bền vững quản lý của văn hoá đô thị và văn hoá

quản lý chính là hướng vào mục tiêu phục vụ con người, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị, chống các phản văn hoá và phi văn hoá làm ô nhiễm đời sống của cư dân đô thị. Vì vậy mọi hoạt động quản lý kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của đô thị phải đặt con người, đặt nhân dân lao động vào trọng tâm của quá trình phát triển, phấn đấu để con người thực sự là mục tiêu, là động lực của sự phát triển của đô thị. Để làm được điều đó, nhất thiết phải đề cao vấn đề xây dựng văn hoá đô thị và vai trò của văn hoá quản lý đô thị. Đó chính là hiệu quả của kiểu lựa chọn về xây dựng văn hoá và văn hoá quản lý đô thị mang tính nhân văn: vì con người, vì nhân dân, vì dân tộc và vì nhân loại tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] GS Vũ Khiêu, GS Phạm Xuân Nam, GS Hoàng Trinh, *Phương pháp luận về vai trò của văn hoá trong phát triển*, NXB Khoa học Xã hội, 1993.
- [2] GS TS Trịnh Duy Luân, *Xã hội học đô thị*, NXB Khoa học xã hội, 2005.
- [3] GS Mai Văn Hai, *Xã hội học Văn hoá*, NXB Đại học Quốc gia, 2005.
- [4] Bùi Tiến Quý, “Bàn về xây dựng và phát triển văn hoá quản lý Nhà nước”, trong *Tuổi trẻ Chủ nhật*, kỳ 1 tháng 7/2006.
- [5] GS TS Nguyễn Đình Hương, *Đô thị hoá và quản lý kinh tế đô thị ở Hà Nội*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
- [6] Trịnh Duy Luân, *Những yếu tố xã hội của sự phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Xã hội học, số 3, 2000.
- [7] Bùi Thị Thiêm, *Đô thị hoá và một số giải pháp phát triển đô thị ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2/2005.
- [8] Trần Ngọc Chính, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, *Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền đô thị*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, số 3/2007.
- [9] Trương Lai. *Tiếp cận xã hội học về tự quản đô thị*. Tạp chí Xã hội học, số 2/1996.
- [10] Trần Ngọc Hiền, Trần Văn Chử (Đồng chủ biên). *Đô thị hoá và chính sách phát triển đô thị trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam*. NXB. Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 1996.